

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 376/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Đức, ngày 15 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đại Đồng.

2. Ông Nguyễn Tiến Bộ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:334/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ *Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1996.* Đăng ký thường trú: thôn Q, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội

+ *Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.* Đăng ký thường trú: thôn Q, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.*

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 09/02/2016. Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất thoả thuận, chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 09/02/2016 cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác; việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có và không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008112 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- **UBND xã Tuy Lai;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Cường